**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN DIÊN KHÁNH**
**TỈNH KHÁNH HÒA**
Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03/6/2021
*Về tranh chấp: "Ly hôn"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hưởng;
Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 387/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh H – sinh năm 197x
Địa chỉ: xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà H có mặt
*2. Bị đơn*: Ông Trần Văn N – sinh năm 197x
Địa chỉ: xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông N vắng mặt lần thứ 2.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Thanh H trình bày:* Bà và ông Trần Văn N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Hiệp, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/11/1997. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông N thường xuyên nhậu say về chửi mắng, đánh đập vợ con. Ông N đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về kiếm cớ gây sự làm cho không khí gia đình căng thẳng. Ngoài ra, bà còn phát hiện ông N có biểu hiện quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bà nhiều lần khuyên nhủ ông

N, cho ông N cơ hội sửa đổi nhưng không thành. Đến nay bà và ông N không còn tình cảm nên bà H kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn N.

Về con chung: Bà và ông N có 02 con chung là Trần Thị Lan A – sinh ngày 13/9/1996 và Trần Nhật D – sinh ngày 10/8/1998. Các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Bà H xác định tự thỏa thuận, không có tranh chấp.

Nợ chung: Bà H xác định không có.

Bị đơn ông Trần Văn N đang sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy*:

[1] Về thủ tục: Ông Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Văn N là vợ chồng. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông N là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Văn N tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do ông N hay nhậu say về gây sự, đánh đập vợ con làm cho cuộc sống gia đình bất ổn, ngoài ra ông còn có biểu hiện ngoại tình với người phụ nữ khác. Bà H đã cho ông N nhiều cơ hội sửa đổi nhưng ông N vẫn không thay đổi. Vì vậy, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Trân Văn N. Bản thân ông N sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập đến Toà nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông N không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Thanh H xác định vợ chồng bà có 02 con chung là Trần Thị Lan A – sinh ngày 13/9/1996 và Trần Nhật D – sinh ngày 10/8/1998. Các con chung hiện nay đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Bà H xác định tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về nợ chung: Bà H xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ:***

- Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn
Bà Trần Thị Thanh H được ly hôn ông Trần Văn N.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số AA/2019/00018xx ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên khánh. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- UBND xã Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam (nơi đăng ký kết hôn), giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/11/1997;
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Võ Đức Thuận**